

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 7 và 7 tháng năm 2015

### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tháng 7 tăng 3,2% so với tháng 6. Những ngành có chỉ số tăng so với tháng trước: sản xuất sản phẩm điện tử (+18,7%); sản xuất giấy (+17,7%); dệt (+15,1%); sản xuất kim loại (+10,8%); trang phục (+7,8%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+7,7%); hóa chất (+7,3%); phương tiện vận tải khác (+6,9%); in (+5,6%); thuốc (+5,5%); da (+5,5%)... Những ngành có chỉ số giảm so với tháng trước: sản xuất chế biến thực phẩm (-22,6%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-18,2%); đồ uống (-12,4%); xe có động cơ (-10,1%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (-4,4%)...

So với tháng 7/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,8%.

**Tính chung 7 tháng đầu năm chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2014**, cao hơn chỉ số của năm trước (chỉ số năm trước: tăng 6,2%). Trong đó ngành công nghiệp khai khoáng giảm 53,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,8%; sản xuất và phân phối nước tăng 13,3%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

#### Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 7 so với tháng 6	Đơn vị tính: % 7 tháng so với cùng kỳ 2014
<b>Tổng số</b>	<b>103,2</b>	<b>106,6</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	108,5	46,1
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	103,2	106,7
3. SX và phân phối điện	101,8	104,8
4. SX và phân phối nước	100,4	113,3
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	77,4	106,7
2. Sản xuất đồ uống	87,6	106,8
3. Sản xuất trang phục	107,8	107,0
4. Sản xuất da và SP liên quan	105,5	116,4
5. SX hóa chất và SP hóa chất	107,3	107,6
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	107,7	101,3
7. SP. từ khoáng phi kim loại	95,6	120,2
8. Sản xuất SP điện tử	118,7	105,4
9. Sản xuất thiết bị điện	99,8	109,4
10. Sản xuất xe có động cơ	89,9	142,3

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất xe có động cơ (+42,3%); hoạt động thu gom, xử lý rác thải (+28,1%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+20,2%); xử lý ô nhiễm (+16,6%); sản xuất da (+16,4%). **Một số ngành có mức tăng khá**: sản xuất thiết bị điện (+9,4%); sản xuất hóa chất (+7,6%); dệt (+7,2%); trang phục (+7,0%); đồ uống (+6,8%); chế biến thực phẩm (+6,7%); sản xuất sản phẩm điện tử (+5,4%). **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: sản xuất thuốc (+4,6%); sản xuất kim loại (+4,5%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+2,9%); sản xuất giấy(+2,7%); sản phẩm từ cao su và plastic (+1,3%); sản xuất thuốc lá (-0,7%); in (-3,1%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-11,4%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 7 tăng 3,2% so với tháng trước; so với tháng 7/2014 tăng 15,4%. Ước 7 tháng tăng 6,7% bao gồm: ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 6,8%; ngành hóa dược tăng 4%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 5,4%; ngành cơ khí tăng 10,3%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2015 tăng 3,1% so với tháng trước; tăng 6,5% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 6 tháng đầu năm tăng 4,6% so với năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ 6 tháng tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất xe có động cơ; sản xuất sản phẩm điện tử; phương tiện vận tải khác; sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; đồ uống; giấy; thuốc; giường, tủ, bàn, ghế;... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất trang phục; chế biến thực phẩm; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; hóa chất; ...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/7 tăng 18% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: dệt; sản xuất trang phục; da; hóa chất; sản xuất kim loại; sản xuất thiết bị điện;... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất giấy; in; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải khác;...

## II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

### 1. Trồng trọt

Vụ hè thu: lúa đã xuống giống 5.363 ha, chỉ bằng 95,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó huyện Củ Chi 2.879 ha, huyện Bình Chánh 2.095 ha,... Diện tích gieo trồng các loại cây khác nhìn chung đều tăng hoặc tương đương so với cùng kỳ; trong đó rau 8.722 ha, tăng 2,4%; cỏ làm thức ăn gia súc 4.050 ha, tăng 1,3%; hoa cây cảnh 1.400 ha, tăng 4,9%...

Diện tích lúa vụ mùa đã xuống giống 18 ha chỉ bằng 21,4% so cùng kỳ do gieo mạ chậm để tránh rầy nâu.

### 2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 7 ước đạt 4.408 tấn, giảm 11,1% so với cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng 2.320 tấn, giảm 12,8%, riêng tôm sú tăng 6,2%; khai thác 2,088 tấn, giảm 9,1%.

Sản lượng thủy sản 7 tháng ước đạt 27.728 tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ; trong đó, nuôi trồng 17.667 tấn, tăng 10,1% chủ yếu do sản lượng khác tăng 33,6% (nghe tăng 52,7%). Khai thác 10.061 tấn, giảm 1,8%.

**Tình hình thả nuôi tôm:** tính đến ngày 10/7, đã có 433 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 95,7 triệu con trên diện tích 3.020,3 ha. Tôm thẻ chân trắng có 1.129 lượt hộ thả nuôi với 375,2 triệu con giống trên diện tích 823,5 ha.

**Dịch bệnh trên tôm:** Tính từ đầu năm đến nay, có 256 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 211 ha làm thiệt hại 102,8 triệu con giống. Có 109 hộ với 75,7 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

### III. VỐN ĐẦU TƯ

#### 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 7 tháng** ước thực hiện 98.087 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ 2014 tăng 3,4%).

*Trong đó:* Vốn từ ngân sách thành phố là 8.955,4 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 5.687,6 tỷ đồng, chiếm 63,5%; cấp quận huyện ước thực hiện 3.267,8 tỷ đồng, chiếm 36,5%.

#### Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 7 tháng /2015 (tỷ đồng)	So với cùng kỳ/2014 (%)
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>8.955,4</b>	<b>104,7</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	424,4	72,6
<b>Cấp thành phố</b>	<b>5.687,6</b>	<b>116,6</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	190,2	45,2
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>3.267,8</b>	<b>88,9</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	234,2	142,6

Bảy tháng năm nay có tốc độ tăng cao hơn cùng kỳ (7 tháng năm 2014 tăng 3,2%), do nhiều dự án có khối lượng thực hiện cao như: Hệ thống thoát nước Kinh Dương Vương; Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận 7; Trường PTTN Nam Sài Gòn; dự án thành phần số 2, số 3, số 4 nâng cấp đô thị; xây dựng trung tâm triển lãm thành phố; mua sắm thiết bị dạy nghề trung tâm dạy nghề Nhà Bè...

#### Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện còn vướng giải tỏa đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên: đang thi công các trụ móng đoạn từ quận 2 đến quận 9 tiếp giáp với tỉnh Bình Dương và cầu qua sông Sài Gòn. Hiện trên đoạn từ cầu Sài Gòn đến ngã ba Cát Lái đã nối ghép thành công 2 dầm đường.

#### 2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến cuối tháng 6, toàn thành phố đã cấp 25.427 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 5.094,3 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 25.036 giấy phép, với diện tích 5.056,4 ngàn m<sup>2</sup> và 391 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 37,9 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 6,3% về giấy phép (+ 1.513) và tăng 8,3% về diện tích (+ 388,6 ngàn m<sup>2</sup>).

### 3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/7, đã có 284 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với vốn đăng ký đạt 2.029,8 triệu USD, vốn điều lệ 375,7 triệu USD. Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 220 dự án, vốn đầu tư 623,5 triệu USD; liên doanh 64 dự án, vốn đầu tư 1.406,3 triệu USD.

**Chia theo ngành nghề:** công nghiệp 34 dự án, vốn đầu tư 491,9 triệu USD (chiếm 24,2% tổng vốn cấp mới); xây dựng 17 dự án, vốn đầu tư 11 triệu USD; thương mại 82 dự án, vốn đầu tư 112,5 triệu USD (chiếm 5,5%); vận tải kho bãi 14 dự án, vốn đầu tư 15 triệu USD; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 63 dự án, vốn đầu tư 45,8 triệu USD; kinh doanh bất động sản 4 dự án, vốn đầu tư 1.318,4 triệu USD (chiếm 65%); thông tin truyền thông 48 dự án, vốn đầu tư 19,8 triệu USD;...

**Chia theo đối tác đầu tư:** đã có 34 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, Anh dẫn đầu về vốn với 5 dự án, vốn đăng ký 1,2 tỷ USD, chiếm 59,2% tổng vốn đăng ký cấp mới; British Virgin Island 7 dự án, vốn đầu tư 306,5 triệu USD (chiếm 15,1%); Hàn Quốc 61 dự án, vốn đầu tư 210,5 triệu USD (chiếm 10,4%); Singapore 47 dự án, vốn đầu tư 100,8 triệu USD (chiếm 5%); Ấn Độ 4 dự án, vốn đầu tư 48,3 triệu USD; Brazil 1 dự án, vốn đầu tư 57,4 triệu USD; Hồng Kông 10 dự án, vốn đầu tư 2,1 triệu USD; Trung Quốc 6 dự án, vốn đầu tư 2,6 triệu USD; Đài Loan 14 dự án, vốn đầu tư 6,6 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 88 dự án, số vốn tăng 450,5 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/7 đạt 2.480,3 triệu USD** (cùng kỳ năm trước 1.089,6 triệu USD). Giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác hay đề nghị chấm dứt hoạt động 19 dự án, vốn đầu tư 69,7 triệu USD.

### 4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

#### a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Tính từ đầu năm đến 15/7 đã có 16.691 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; trong đó: 549 doanh nghiệp tư nhân, 1.669 công ty cổ phần và 14.473 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 10.962 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2014, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 28,59% (tương đương 3.711 doanh nghiệp), số vốn đăng ký tăng 56,35% (tương đương 39.993 tỷ đồng)

Số doanh nghiệp thành lập của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 23% trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập, tăng 27,1% trong đó xây dựng tăng 36,4%; khu vực dịch vụ chiếm 76,5%, tăng 29,4%.

Vốn đăng ký thành lập bình quân 1 doanh nghiệp 6,65 tỷ đồng, tăng 21,6% so cùng kỳ năm 2014; như vậy ngoài số lượng doanh nghiệp đăng ký mới tăng mạnh, quy mô doanh nghiệp mới thành lập cũng tăng khá cao so cùng kỳ.

## **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Trong 6 tháng đầu năm có 7.821 nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 20,1% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới là 31.239 và doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngưng nghỉ là 7.627). So với 6 tháng cùng kỳ năm 2014, số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm 35,1%. Trong tổng số 7.821 doanh nghiệp ngừng hoạt động có 83 doanh nghiệp có vốn nước ngoài và 7.732 doanh nghiệp ngoài nhà nước.

## **IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG**

### **1. Nội thương**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 56.345 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), tăng 0,7% so tháng trước.

**Ước tính 7 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 379.871 tỷ đồng, tăng 10,9% so cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 10,2%.** Trong đó bán lẻ hàng hóa đạt 301.873 tỷ đồng, chiếm 79,5% trong tổng mức, tăng 12,1%, loại trừ yếu tố giá, tăng 14,4%.

*Chia theo thành phần kinh tế:* Kinh tế nhà nước 50.890 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,4%, tăng 7,3%; Kinh tế ngoài nhà nước 304.723 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,2%, tăng 12%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 24.258 tỷ đồng, chiếm 6,4%, tăng 5,2% so cùng kỳ.

*Chia theo ngành kinh tế:*

**a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa:** tháng 7 đạt 45.550 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước. Bảy tháng đầu năm ước đạt 301.873 tỷ đồng, tăng 12,1%.

Trong đó nhóm hàng lương thực, thực phẩm chiếm 18,3%, tăng 12%; May mặc chiếm 6,9%, tăng 11,7%; Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình chiếm 18,9%, tăng 9,2%; Xăng dầu chiếm 9,2%, tăng 3,2%; Phương tiện đi lại chiếm 6,7%, tăng 2,4%. Riêng mặt hàng ô tô có tốc độ tăng cao, tăng 77% so cùng kỳ. Mặt hàng đá quý, kim loại quý chiếm 6%, tăng 21,8%.

**b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước tính doanh thu tháng 7 đạt 5.699 tỷ đồng, giảm 2,3% so tháng trước. Bảy tháng đầu năm ước tính đạt 43.122 tỷ đồng, tăng 5,7% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 9,5%; Dịch vụ ăn uống tăng 5,4%.

**c. Du lịch:** tháng 7 ước đạt 1.589 tỷ đồng, giảm 9,1% so tháng trước. Bảy tháng đầu năm ước đạt 9.996 tỷ đồng, giảm 2,1% so cùng kỳ.

**d. Dịch vụ tiêu dùng khác:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 3.507 tỷ đồng, giảm 0,7% so tháng trước. Bảy tháng đầu năm ước đạt 24.880 tỷ đồng, tăng 12,3% so cùng kỳ.

### **2. Chỉ số giá**

**Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7 tăng 0,11% so với tháng 6,** như vậy mức tăng tháng 7 giảm 0,51 điểm phần trăm so mức tăng tháng 6. Có 7 nhóm hàng tăng giá, trong đó nhóm y tế có mức tăng cao nhất (+1,36%) do tiếp tục lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, các nhóm còn lại đều có mức tăng nhẹ; có 2 nhóm giảm giá là nhóm nhà ở điện

nước chất đốt (-0,19%) và nhóm văn hóa giải trí du lịch (-0,03%); không biến động so tháng trước có nhóm bưu chính viễn thông và giáo dục.

Mức biến động giá cụ thể một số nhóm hàng trong tháng:

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống** tăng 0,13% trong đó: nhóm lương thực giảm 0,03%, nhóm thực phẩm tăng 0,26% riêng nhóm ăn uống ngoài gia đình không biến động.

+ Nhóm lương thực: tháng này tiếp tục giảm 0,03%. Nếu so đầu năm chỉ số nhóm hàng lương thực giảm 0,77%.

+ Nhóm thực phẩm: Giá thực phẩm tháng 7/2015 tăng 0,26% so tháng trước trong đó: tăng cao nhất là các mặt hàng đường mật (+1,03%); rau (+1,30%); trái cây (+1,15%); một số mặt hàng tăng nhẹ như thịt bò (+0,27%); thủy sản tươi sống (+0,39%); trứng (+0,42%); một số mặt hàng giảm như thịt heo (-0,32%); thịt gà (-0,55%); thịt chế biến (-0,05%); dầu mỡ (-0,34%); sữa bơ pho mát (-0,01%).

- **Nhóm may mặc mũ nón giày dép** tăng 0,23%, trong đó quần áo may sẵn tăng 0,37%; giày dép tăng 0,12%.

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, VLXD** giảm nhẹ 0,19% so tháng trước, chủ yếu do giá gas và giá dầu hỏa giảm với mức giảm bình quân lần lượt (-2,10%, -3,70%), còn lại các mặt hàng khác trong nhóm biến động không đáng kể: điện tăng 0,52%; vật liệu xây dựng tăng 0,67%, nước giảm 0,1%.

- **Nhóm giao thông** tăng 0,09% so tháng trước, trong đó xăng tăng 0,4%, vé tàu hỏa tăng 1,32%; các mặt hàng khác trong nhóm không biến động đáng kể.

- **Nhóm thuốc và dịch vụ y tế** tăng 1,36% chủ yếu do giá một số dịch vụ y tế tăng theo lộ trình, thuốc và thiết bị y tế không biến động.

**So với tháng 7/2014 chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,77%.** Chỉ có 2 nhóm hàng giảm là nhà ở điện nước chất đốt (-3,31%); giao thông (-12,98%) chủ yếu do giá xăng và giá gas giảm.

**So với tháng 12/2014, giá tiêu dùng tăng 0,34%,** với mức tăng cao nhất của nhóm thuốc và dịch vụ y tế là +5,39%, giao thông là nhóm có mức giảm cao nhất -2,89%.

Chỉ số **giá bình quân 7 tháng đầu năm 2015** so với cùng kỳ tăng 0,67% (7 tháng năm 2014 tăng 4,89%) .

Chỉ số giá vàng tháng 7 giảm 1,49% so tháng trước, giảm 6,67% so tháng 7/2014 và giảm 2,59% so đầu năm. Chỉ số giá đô-la Mỹ giảm 0,01% so tháng trước, tăng 2,55% so tháng 7/2014 và tăng 1,96% so đầu năm.

## V. XUẤT - NHẬP KHẨU

### 1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 7 đạt 2.772,2 triệu USD, giảm 3% so tháng trước.

**Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 17.634 triệu USD, giảm 4,6% so cùng kỳ.**

**Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 7 tháng đầu năm ước đạt 15.295 triệu USD, tăng 9,4%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 7 đạt 2.484,9 triệu USD, giảm 3,7% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.288,1 triệu USD, giảm 5,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.196,8 triệu USD, giảm 2%.

Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 15.715,5 triệu USD, giảm 7,1% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 13.376,5 triệu USD, tăng 7,8%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 3.096,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,7%, giảm 43,4% (giảm 2.377,3 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.264,1 triệu USD, chiếm 46,2%, tăng 16,5% (tăng 1.028,3 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 5.354,8 triệu USD, chiếm 34,1%, tăng 3% (tăng 156 triệu USD).

#### **Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):**

- Nhóm hàng nông sản đạt 2.175,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 16,3%, giảm 10,6% so cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 557,2 triệu USD, giảm 18,2%; Cà phê đạt 371,1 triệu USD, giảm 26,5%. Riêng hạt tiêu đạt 429,8 triệu USD, tăng 1,3% so cùng kỳ.

- Nhóm hàng thủy sản 369,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,8%, giảm 13,8%.

- Nhóm hàng công nghiệp 9.564,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 71,5%, tăng 15,2%. Trong đó hàng may mặc đạt 2.973,1 triệu USD, chiếm 22,2% trong tổng kim ngạch không kể dầu, tăng 2,4%; giày dép đạt 1.492,7 triệu USD, chiếm 11,2%, tăng 12,5%, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 2.420,6 triệu USD, chiếm 18,1%, tăng 68,1%.

- Nhóm hàng lâm sản 254,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,9%, giảm 14,1%.

- Nhóm hàng hóa khác 1.011,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,6%, tăng 6,8%.

+ Riêng mặt hàng dầu thô: ước đạt 5.170,5 ngàn tấn, giảm 1,2%, về trị giá ước đạt 2.339 triệu USD, giảm 48,1%, do giá bình quân giảm 47,4% so cùng kỳ.

#### **2. Nhập khẩu**

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 7 đạt 3.089,6 triệu USD, giảm 2% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 19.106,4 triệu USD, tăng 13,2%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 07 ước đạt 2.565,5 triệu USD, giảm 2% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.574,1 triệu USD, giảm 2,6%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 991,4 triệu USD, giảm 1%.

Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 16.369,5 triệu USD, tăng 15,2% (+2.154,8 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 914,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,6%, giảm 22,6%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6.333,5 triệu USD, chiếm 38,7%, tăng 23,8%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 9.121,3 triệu USD, chiếm 55,6%, tăng 15,1%.

#### **Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng đầu năm 2015:**

- + Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 305,4 triệu USD, tăng 1,4%.
- + Nhiên liệu: về lượng ước nhập 555,9 ngàn tấn, tăng 22,6%, và kim ngạch đạt 350,6 triệu USD, giảm 18,6% là do giá bình quân giảm 33,6%.
- + Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 495,6 triệu USD, tăng 3,7%.
- + Vải các loại nhập 1.397,9 triệu USD, tăng 7,2%
- + Sắt thép đạt 836,3 triệu USD, tăng 30,1%.
- + Tân dược đạt 686,6 triệu USD, tăng 18,2%.
- + Dầu mỡ động thực vật đạt 153,4 triệu USD, giảm 21,4%.
- + Chất dẻo đạt 860,2 triệu USD, giảm 6,8%.

## **VI. VẬN TẢI**

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 7 ước đạt 5.992,8 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 40.750,8 tỷ đồng, tăng 19,4% so cùng kỳ 2014.

### **Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 7 tháng đầu năm 2015**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2014	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>27.711,2</b>	<b>13.039,7</b>	<b>118,5</b>	<b>121,2</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.487,4	815,1	96,5	104,9
Kinh tế ngoài nhà nước	24.070,4	10.017,6	122,6	120,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	153,4	2.207,0	120,3	131,0
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	15.593,6	10.820,4	120,8	119,0
Đường sông	2.786,4	244,9	125,3	123,1
Đường biển	9.271,4	0,0	113,0	0,0
Đường hàng không	59,8	1.974,4	163,0	134,3



- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 4.101,1 tỷ đồng, tăng 2,2% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 27.711,2 tỷ đồng, tăng 18,5% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 86,9%, tăng 22,6%; kinh tế nhà nước chiếm 12,6%, giảm 3,5%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 56,3%, tăng 20,8%, đường biển chiếm tỷ trọng 33,5%, tăng 13%.

\* **Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 7 ước đạt 1.891,6 tỷ đồng, tăng 4,8% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 13.039,7 tỷ đồng, tăng 21,2% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 76,8%, tăng 20,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 16,9%, tăng 31%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 10.820,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 83%, tăng 19%; Đường hàng không chiếm 15,1%, tăng 34,3%.

## VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính:

**Tổng thu ngân sách Nhà nước** 7 tháng ước thực hiện 161.812 tỷ đồng, đạt 60,4% dự toán, tăng 3,6% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 91.646 tỷ đồng, đạt 63,7% dự toán, tăng 8,2% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 14.548 tỷ đồng, đạt 45,5% dự toán, giảm 22,7% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 54.200 tỷ đồng, đạt 60,2% dự toán, tăng 6,3%.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng thu</b>	<b>267.926</b>	<b>161.812</b>	<b>60,4</b>	<b>103,6</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>265.776</b>	<b>160.394</b>	<b>60,3</b>	<b>103,8</b>
I- Thu nội địa	143.776	91.646	63,7	108,2
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	28.200	17.469	61,9	101,7
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.600	20.564	61,2	106,3
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	42.023	24.027	57,2	104,5
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	90.000	54.200	60,2	106,3
III- Thu từ dầu thô	32.000	14.548	45,5	77,3

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 19,1% tổng thu nội địa, tăng 1,7% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 10.591 tỷ đồng, đạt 59% dự toán, tăng 1,1%; Nhà nước địa phương 6.878 tỷ đồng, đạt 67,1% dự toán, tăng 2,6%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 20.564 tỷ đồng, chiếm 22,4%, tăng 6,3% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 24.027 tỷ đồng, chiếm 26,2%, tăng 4,5%. Thu khác 29.586 tỷ đồng, tăng 17,4%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 12.908 tỷ đồng, tăng 12,2%, Thu tiền sử dụng đất 7.480 tỷ đồng, tăng 20,5% so cùng kỳ.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 7 tháng ước đạt 36.142 tỷ đồng, đạt 67,3% dự toán, tăng 14,7% so cùng kỳ năm 2014.**

**Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 7 tháng ước thực hiện 23.126 tỷ đồng, đạt 42,3% dự toán, tăng 6,1% so cùng kỳ.**

## Chi ngân sách địa phương

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>54.616</b>	<b>23.126</b>	<b>42,3</b>	<b>106,1</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	21.376	8.512	39,8	105,2
Trong đó: trả lãi và vốn vay	4.416	103	2,3	9,3
II- Chi thường xuyên	31.500	14.254	45,2	106,5
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.210	1.421	33,8	121,6
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	8.759	4.237	48,4	104,7
Sự nghiệp y tế	3.127	1.483	47,4	98,1
Quản lý hành chính	4.942	2.513	50,8	106,0

Chi đầu tư phát triển 8.512 tỷ đồng, đạt 39,8% dự toán, tăng 5,2% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 14.254 tỷ đồng, tăng 6,5% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.421 tỷ đồng, tăng 21,6%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.237 tỷ đồng, tăng 4,7%; chi sự nghiệp y tế 1.483 tỷ đồng, giảm 1,9%; chi quản lý hành chính 2.513 tỷ đồng, tăng 6%; chi đảm bảo xã hội tăng 24,2%, chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 43% so cùng kỳ.

### 2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 7 đạt 1.416 ngàn tỷ đồng, tăng 3,3% so tháng trước (chỉ số này tháng trước: +2%) và tăng 17,4% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,9% tổng vốn huy động, tăng 15,4% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 15,3%, tăng 16,7% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 84,7% tổng vốn huy động, tăng 17,6% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 60,2% tổng vốn huy động, tăng 27,2% so với tháng cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 7 đạt 1.133,4 ngàn tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước, cao hơn mức tăng của tháng trước (tháng 6: +0,9%); so với tháng 12/2014 tăng 6,1% và tăng 15,7% so với tháng cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 632,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 55,8% tổng dư nợ, tăng 16,1% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 163,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 14,4% tổng dư nợ, giảm 1,5% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 969,8 ngàn tỷ đồng chiếm 85,6% tổng dư nợ, tăng 19,2% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 54,6%, tăng 32,4% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 45,4%, tăng 0,4% so tháng cùng kỳ.

### 3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 06/2015, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 304 gồm 303 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, tăng 1 mã cổ phiếu so với cuối tháng 05/2015 (ngày 05/06/2015 hủy niêm yết mã cổ phiếu MTG của Công ty Cổ phần MT

GAS; ngày 10/06/2015 hủy niêm yết mã cổ phiếu AVF của Công ty Cổ phần Việt An; ngày 12/06/2015 mã cổ phiếu NT2 của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 giao dịch ngày đầu tiên; ngày 16/06/2015 mã cổ phiếu AMD của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group giao dịch ngày đầu tiên; ngày 23/06/2015 mã cổ phiếu VAF của Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển giao dịch ngày đầu tiên)

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.106.147,75 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cuối năm 2014. Trong tháng 06/2015 có 22 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 10 phiên giảm điểm. Trong tháng 06, xu hướng tăng là xu hướng chủ đạo của VN-Index. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 593,05 điểm, tăng 47,42 điểm (tương ứng tăng 8,7%) so với cuối năm 2014 và tăng 23,49 điểm (tương ứng tăng 4,1%) so với cuối tháng trước.

Khối lượng giao dịch của tháng 06/2015 đạt 3.155,63 triệu chứng khoán, tăng 51,3% so với tháng 05/2015. Giá trị giao dịch của tháng đạt 51.157,25 tỷ đồng, tăng 62,0% so tháng 05/2015. Trung bình mỗi phiên có 143,44 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.325,33 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên tăng 37,5% và giá trị giao dịch tăng 47,2% so với tháng 05/2015.

Từ đầu năm đến cuối tháng 06/2015, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 18/05 với 528,95 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 04/03 với 600,39 điểm.

#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 06/2015	6 tháng năm 2015	Tháng 06 so tháng 05	6 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>3.155,63</b>	<b>12.486,62</b>	<b>151,3</b>	<b>90,9</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	3.148,23	12.465,32	151,0	90,9
Trái phiếu	6,50	16,74	215.232,8	108,0
Chứng chỉ quỹ & ETF	0,90	4,56	130,4	285,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.896,53	11.386,27	148,3	87,8
Giao dịch thỏa thuận	259,10	1.100,35	195,4	144,2
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>51.157,25</b>	<b>209.726,54</b>	<b>162,0</b>	<b>90,6</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	50.522,04	207.965,00	160,0	90,4
Trái phiếu	626,92	1.719,19	626.799,1	127,2
Chứng chỉ quỹ & ETF	8,29	42,35	132,2	282,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	44.281,87	179.216,56	161,1	87,4
Giao dịch thỏa thuận	6.875,38	30.509,98	167,8	115,5

Cập nhật đến ngày 15/07/2015, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 304 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.187.492,38 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cuối năm 2014. VN-Index tại ngày 15/07/2015 đạt 630,89 điểm, tăng 85,26 điểm so với cuối năm 2014 (tương ứng tăng 15,6%).

## VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/05/2015 đến 15/06/2015)

\* **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý 171 vụ. Trong đó: buôn bán vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ (10 vụ); kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế (47 vụ); mua bán hàng cấm (78 vụ); kinh doanh hàng ngoại nhập lậu (24 vụ); sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (11 vụ); án khác (01 vụ). Thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá khoảng 8,3 tỷ đồng.

Phát hiện và lập biên bản xử lý 14 vụ vi phạm các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải... Ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 25 vụ (cộng các vụ tồn tháng trước), với số tiền phạt khoảng 2 tỷ đồng.

\* **Vi phạm hình sự:** Trong tháng đã xảy ra 527 vụ, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 05 người, bị thương 63 người, thiệt hại tài sản giá trị khoảng 12,4 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 08 vụ, cướp tài sản 16 vụ, cướp giật tài sản 87 vụ, cố ý gây thương tích 48 vụ, trộm cắp tài sản 299 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 32 vụ, cưỡng đoạt tài sản 05 vụ, chống người thi hành công vụ 06 vụ, hiếp dâm – giao cấu trẻ em 11 vụ, phạm pháp khác 15 vụ. Số vụ đã được điều tra khám phá nhanh 312 vụ (đạt tỷ lệ 59,2%), bắt 359 người vi phạm.

#### - Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

+ **Ma túy:** Đã khám phá 194 vụ mua bán - tàng trữ, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, bắt 421 tên. Đã khởi tố 125 vụ với 180 người vi phạm, xử lý hành chính 69 vụ với 241 người vi phạm.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 01 vụ, bắt 05 đối tượng có hành vi tổ chức môi giới mại dâm và mua bán dâm đã lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn, nhà hàng, karaoke... để hoạt động. Kiểm tra, lập biên bản 47 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Lập hồ sơ xử lý 19 vụ tổ chức cờ bạc với 130 người tham gia, thu giữ trên 86 triệu đồng và nhiều tài sản khác.

- **Trật tự an toàn giao thông:** Đã lập biên bản và xử phạt 61,9 ngàn trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, tạm giữ 6,1 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 5,3 ngàn trường hợp, thu nộp ngân sách trên 17,9 tỷ đồng.

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 298 vụ, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 50 người (giảm 10,7%), bị thương 257 người (tăng 1,2%).

- **Tình hình cháy, nổ:** Đã xảy ra 42 vụ cháy, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước, giảm 2,3% so với tháng trước, không có người chết, bị thương 02 người, thiệt hại tài sản trị giá ước khoảng trên 116 triệu đồng. (trong đó có 09 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu do sự cố về điện.

Trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

## **2. Tình hình giải quyết việc làm**

Trong tháng 7, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 22,8 ngàn người, giảm 5% so với tháng trước. Trong đó, số lao động có việc làm ổn định là 17,6 ngàn người, chiếm 77,3% so với số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ làm mới tạo ra là 10,1 ngàn chỗ.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2015, đã có 169,6 ngàn lao động được giải quyết việc làm, đạt 64% so với kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số chỗ việc làm mới tạo ra là 70,9 ngàn chỗ làm, đạt 59,1% kế hoạch, tăng 10,6% so với cùng kỳ 2014.

## **3. Thực hiện bảo hiểm thất nghiệp**

Từ ngày 08/6 đến ngày 03/7, trên địa bàn thành phố đã có 11,8 ngàn người đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đã có 12,1 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (bao gồm những trường hợp từ tháng trước chuyển qua). Có 28,7 ngàn người tiếp nhận thông báo việc làm.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 và 7 tháng năm 2015.

STATISTICS  
THỐNG KÊ

CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP  
ĐT: 38 299 838, 38 244 733